

Mẫu CBTT/SGDHCM-02
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của TGD
SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CP SXKD XNK DV
& ĐT TÂN BÌNH (TANIMEX)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 266/CBTT-ĐT&DA

TP.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

 - Tên tổ chức: Công ty Cổ phần SXKD XNK DV & ĐT Tân Bình (TANIMEX)
 - Mã chứng khoán: TIX
 - Địa chỉ trụ sở chính: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM
 - Điện thoại: (84-028) 38686377 Fax: (84-028) 38642060
 - Người thực hiện công bố thông tin: ÔNG TRẦN QUANG TRƯỜNG - Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

- Thông báo đã ký hợp đồng kiểm toán và soát xét ngày 18/03/2022 v/v soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/03/2022 tại đường dẫn:

http://www.tanimex.com.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=23&Itemid=157&lang=vi

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

Hợp đồng kiểm toán và soát xét năm 2022

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, ĐT&DA-HV-03



TRẦN QUANG TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: HDKT.1.2203.038-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2022

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex) về việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

Người đại diện	: Ông NGUYỄN ĐÌNH MINH TRIẾT
Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc
	Giấy Ủy quyền số: 38/UQ-QTNS-HC ngày 10/01/2020
Địa chỉ	: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (028) 3868 6378
Fax	: (028) 3865 2322
Mã số thuế	: 0301464904

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Người đại diện : **Ông VÕ HÙNG TIẾN**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (028) 3547 2959 (20 line)
Fax : (028) 3547 2970 – 3547 2971
Email : kttv@a-c.com.vn
Mã số thuế : 0300449815
Số tài khoản VND : 007.1.00.001118.4
Số tài khoản ngoại tệ : 007.1.37.008759.8
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 31 tháng 3 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022. Công tác soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc soát xét/kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.
- Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- Bên A phải có ý kiến phản hồi về các bản dự thảo Báo cáo soát xét/kiểm toán trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo cho Bên A;
- Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

Đối với dịch vụ soát xét

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;
- Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một

0301
CÔNG
CỐ
XUẤT
ẤT NH
H VỤ
TÂN
NH T.P

500449
CÔNG
CH NHIỆM
TOÁN V
A &
NH - T.P

trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Đối với dịch vụ kiểm toán

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO PHÁT HÀNH

Sau khi kết thúc soát xét/kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo Báo cáo hoặc tại thời điểm hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do Bên B thực hiện tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ phát hành Báo cáo cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 đã được soát xét được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính bằng tiếng Việt:
 - Bên A: 7 bộ
 - Bên B: 1 bộ
- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 đã được kiểm toán được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính bằng tiếng Việt:
 - Bên A: 7 bộ
 - Bên B: 1 bộ
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A bằng tiếng Việt:
 - Bên A: 1 bộ
 - Bên B: 1 bộ

Báo cáo soát xét/kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo soát xét/kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỊCH VỤ VÀ THỜI GIAN HOÀN THÀNH BÁO CÁO

Công việc soát xét/kiểm toán được tiến hành thành hai đợt :

- Đợt 1 : Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022; Phát hành Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bên A.



- Đợt 2 : Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022; Phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bên A.

Thời gian phát hành dự thảo Báo cáo soát xét/kiểm toán cho bên A như sau:

- Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022: Chậm nhất ngày 09 tháng 05 năm 2022.
- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 : Chậm nhất ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Báo cáo soát xét/kiểm toán chính thức sẽ được phát hành sau 01 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý của Bên A về bản dự thảo.

Bên B chỉ gửi Báo cáo soát xét/kiểm toán dự thảo như thời gian nêu trên khi Bên A đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Bên B và thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc soát xét/kiểm toán. Bên B không chịu trách nhiệm về việc chậm phát hành Báo cáo soát xét/kiểm toán dự thảo trong trường hợp Bên A chậm trễ trong việc cung cấp đầy đủ các hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc soát xét/kiểm toán cũng như chưa thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc soát xét/kiểm toán.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1

110.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng)

Phí dịch vụ nêu trên **chưa** bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều khoản thanh toán

- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B;
- Bên A thanh toán đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B 70% giá trị hợp đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được Báo cáo soát xét 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.
- Bên A thanh toán 30% giá trị hợp đồng kiểm toán còn lại cho Bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được Báo cáo kiểm toán chính thức.
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án nhân dân TP. HCM.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng bao gồm 07 trang và được lập thành 04 bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH
DOANH XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ
TÂN BÌNH (TANIMEX)
Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH MINH TRIẾT

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN A&C
Tổng Giám đốc



VÕ HÙNG TIẾN

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty Cổ phần số 0301464904 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp lần thứ 17 ngày 25/01/2019;
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần SXKD XNK DV-ĐT Tân Bình (TANIMEX) có hiệu lực thi hành mới nhất từ ngày 08/01/2020;
- Căn cứ QĐ số 02/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2020 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần SXKD XNK DV & ĐT Tân Bình (TANIMEX) về việc bổ nhiệm chức vụ;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Tanimex.

GIẤY ỦY QUYỀN NÀY ĐƯỢC LẬP GIỮA HAI BÊN LÀ:

Người ủy quyền:

Cty Cổ Phần SXKD Xuất Nhập khẩu Dịch vụ & Đầu tư Tân Bình (TANIMEX)

Địa chỉ: Số 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Đại diện theo pháp luật : Ông **TRẦN QUANG TRƯỜNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Người nhận ủy quyền:

Ông **NGUYỄN ĐÌNH MINH TRIẾT** - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SXKD XNK Dịch vụ & Đầu tư Tân Bình (TANIMEX).

Giấy CMND số: 023330300 do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2014.

Nội dung ủy quyền:

1. Bằng Giấy ủy quyền này Người nhận ủy quyền được quyền thay mặt Người ủy quyền ký tên và đóng dấu Công ty trong mọi hoạt động điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty.
2. Thời gian ủy quyền: **Từ ngày 10/01/2020 đến 31/01/2023.**
3. Việc ủy quyền này phải được thực hiện phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

Làm tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 01 năm 2020.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ĐÌNH MINH TRIẾT

**BÊN ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN QUANG TRƯỜNG